

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nhật Duật**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Phi Long**; Ông **Vũ Xuân Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hường** - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST - HS ngày 03/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Thị Y** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 05 tháng 5 năm 1957, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: số F, ngõ C, đường T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đào Văn S** và bà **Đỗ Thị G**; có chồng là **Lê Đức C** (đã chết); có 04 con; tiền án: ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; nhân thân: ngày 23/3/2011, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C1** (tên gọi khác: không có); sinh ngày 17 tháng 02 năm 1982, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Công K** và bà **Bùi Thị V**; vợ **Dương Thị H** (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: (1) ngày 05/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; (2) ngày 12/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; (3) ngày 21/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/11/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Trung H1 (tên gọi khác: không có); sinh ngày 12 tháng 02 năm 1988, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P và bà Bùi Thị B; chung sống như vợ chồng với chị Hà Thị H2; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/11/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đào Thị Y: Bà Quách Thị Quỳnh M, Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt

- *Người làm chứng*: chị Trần Minh Á; có mặt; anh Hoàng Văn H3, anh Nguyễn Hoàng A, chị Loan Thị H4, chị Lương Thị T, anh Nguyễn Văn N, anh Ngô Y S1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 14/11/2023, tại phòng nghỉ số C nhà nghỉ M1 thuộc tổ H khu F, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường G kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh C1 có hành vi cất giấu trái phép ma túy mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: thu dưới đệm giường vị trí C1 đang ngồi 01 túi nilon trong có 08 gói nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 2,732 gam và 10 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,671 gam và 900.000đ.

Cùng ngày 14/11/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh C1 tại tổ C khu D, phường H, thành phố H, thu giữ: 01 bộ đĩa sử dụng ma túy đá hình đầu lâu người bằng thủy tinh, 01 cân điện tử, 01 túi nilon màu trắng được buộc túm miệng trong có 30 túi nilon có khóa kẹp một đầu; 01 túi nilon có khóa kẹp trong có 20 mảnh giấy hình chữ nhật.

Nguyễn Mạnh C1 khai toàn bộ số ma túy trên, C1 cùng Nguyễn Trung H1 đi đến khu vực cây xăng dưới chân cầu B, huyện T, thành phố Hải Phòng mua của Đào Thị Y, trong đó ma túy Methamphetamine là để bán cho H1. Ngày 15/11/2023, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H1 và Đào Thị Y về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và kiểm tra trong người của Y thu giữ vật chứng: T1 trong túi áo khoác bên phải Y đang mặc có 10 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Methamphetamine tổng khối lượng 4,743 gam; 10 túi nilon trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định là ma túy Heroine, tổng khối lượng 3,589 gam.

(Kết luận giám định số 1643/KL-KTHS ngày 21/11/2023, 1650/KL-KTHS ngày 23/11/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q)

Quá trình điều tra xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo như sau:

1. Đối với Đào Thị Y: Trong thời gian từ tháng 09 đến tháng 11/2023, để có tiền chi tiêu cá nhân, Đào Thị Y đến khu vực cổng Bệnh viện V1, thành phố Hải Phòng mua ma túy của người đàn ông không quen giá 3.000.000đ/01 chỉ H5 và 500.000đ/01gam ma túy Methamphetamine để bán kiếm lời, trong đó Y đã 07 lần bán cho Nguyễn Mạnh C1. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc C1 chuyển tiền từ tài khoản số 91702198299999 của C1 mở tại Ngân hàng M2 đến tài khoản số 19036546486015 của Trần Minh Á (cháu ngoại Y) mở tại Ngân hàng T2 cho Y. Cụ thể như sau:

- Tại đầu ngõ C, đường T, phường C, thành phố Hải Phòng, Y 03 lần bán ma túy cho C1 (lần thứ nhất vào tháng 9, lần thứ hai vào đầu tháng 10 và lần thứ ba vào cuối tháng 10/2023), mỗi lần ½ chỉ Heroine gồm 05 gói nhỏ giá 2.000.000 đồng.

- Tại khu vực dưới chân Cầu B, huyện T, thành phố Hải Phòng, Y bán 04 lần ma túy cho C1. Trong đó, 03 lần đầu (lần thứ nhất vào đầu tháng 11, lần thứ hai vào trưa ngày 09/11/2023 và lần thứ ba vào chiều ngày 10/11/2023), mỗi lần bán 01 chỉ Heroine gồm 10 gói nhỏ giá 4.000.000 đồng và 04 gam ma túy Methamphetamine gồm 08 gói nhỏ giá 2.800.000 đồng; lần thứ tư vào chiều ngày 14/11/2023, bán 01 chỉ Heroine gồm 10 gói nhỏ giá 4.000.000 đồng và 05 gam ma túy Methamphetamine gồm 10 gói nhỏ giá 3.500.000 đồng.

Còn lại 10 gói Heroine (3,589 gam) và 10 túi ma túy Methamphetamine (4,743 gam), ngày 15/11/2023, Y đang cất giấu trong người mục đích để bán, chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Đào Thị Y đã cơ bản khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó khai chỉ bán cho C1 02 lần tổng cộng 09 gói Heroine. Tuy nhiên căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đủ căn cứ chứng minh Đào Thị Y đã 07 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Mạnh C1 tổng cộng 5,5 chỉ Heroin có khối lượng 20,35 gam (01 chỉ Heroin có khối lượng 3,7 gam) gồm 55 gói nhỏ giá 22.000.000đồng và 17 gam Methamphetamine gồm 34 gói nhỏ giá 11.900.000 đồng, như nêu trên.

Như vậy, tổng khối lượng Đào Thị Y đã bán và tàng trữ mục đích để bán là 23,939 gam Heroine và 21,743 gam Methamphetamine.

2. Đối với Nguyễn Mạnh C1: sau khi mua được số ma túy của Đào Thị Y trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến ngày 10/11/2023 trên, Nguyễn Mạnh C1 đã sử dụng hết 21 gói Heroine và 03 gam Methamphetamine; số còn lại bán cho nhiều người tại nhà của C1 tổ 38 khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong đó:

- 03 lần bán cho Nguyễn Trung H1 08 gam Methamphetamine gồm 16 gói nhỏ giá 900.000đ/01 gam, cụ thể: Đầu tháng 11/2023 và ngày 09/11/2023, bán 02 lần, mỗi lần 03 gam Methamphetamine gồm 6 gói nhỏ; ngày 10/11/2023, bán 02 gam Methamphetamine gồm 4 gói nhỏ;

- Ngày 13/11/2023, 01 lần bán cho Hoàng Văn H3 01 gam Methamphetamine giá 900.000 đồng.

Các lần C1 bán ma túy cho H1, H1 thanh toán bằng tiền mặt; lần bán cho H3, H3 thanh toán bằng chuyển khoản từ tài khoản số 108872726231 của H3 mở tại Ngân hàng M2.

Ngày 14/11/2023, sau khi đi taxi cùng Nguyễn Trung H1 mua ma túy của Y xong, C1 mang theo ma túy xuống xe trước đến nhà nghỉ M3 thuộc tổ H khu F, phường G, thành phố H. Tại đây C1 sử dụng 01 gói Heroine và bán cho Ngô Y S1 (sinh năm 1986, trú tại tổ C, khu E, phường G, thành phố H) 01 gói Heroine giá 900.000 đồng; C1 lấy một nửa gói Methamphetamine để sẵn trên mảnh giấy hình chữ nhật đặt trong phòng để bán cho H3, khi Công an chuẩn bị vào kiểm tra, C1 hất xuống đất do lượng ma túy ít, màu trắng, Cơ quan Công an không phát hiện thu giữ được. Số ma túy còn lại, gồm 08 gói Heroine (2,732 gam) và 10 túi Methamphetamine (4,671 gam), C1 giấu dưới đệm chưa kịp bán, thì bị Cơ quan Công an thu giữ cùng 900.000 đồng là tiền Ngô Y S1 trả mua ma túy cho C1.

Như vậy, Nguyễn Mạnh C1 đã bán 25 gói Heroine tức 2,5 chỉ có tổng khối lượng 9,25 gam (01 chỉ có khối lượng 3,7 gam) và 09 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng đã bán và tàng trữ mục đích để bán 11,982 gam Heroine và 13,671 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh C1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

3. Đối với Nguyễn Trung H1: sau khi mua được 08 gam ma túy Methamphetamine của Nguyễn Mạnh C1, Nguyễn Trung H1 đã sử dụng hết 03 gam, còn lại 05 gam, H1 chia nhỏ bán lẻ cho nhiều người với giá 300.000 đồng/0,1gam; 500.000 đồng/0,15gam. Tại trước ngõ và trong nhà của C1 ở tổ C, khu D, phường H, thành phố H, H1 đã bán cho Nguyễn Hoàng A, Loan Thị H4, Nguyễn Văn N tổng cộng 0,55 gam, cụ thể như sau:

Ngày 02/11/2023 và ngày 13/11/2023, mỗi ngày bán 01 lần cho Nguyễn Hoàng A 01 gói khối lượng 0,15 gam. Trong đó, số tiền mua bán ma túy ngày 02/11/2023, Nguyễn Hoàng A thanh toán bằng chuyển khoản từ số tài khoản 4480563144 của Hoàng A mở tại Ngân hàng B1 đến tài khoản số 0931874595 Ngân hàng OCB của H1; còn ngày 13/11/2023, Hoàng A nợ tiền chưa trả.

Ngày 12/11/2023, bán cho L Thị Hương 01 gói khối lượng 0,15 gam. H4 thanh toán bằng tiền mặt

Ngày 14/11/2023, bán cho Nguyễn Văn N 01 gói khối lượng 0,1gam. Nghiệp thanh toán bằng chuyển khoản từ tài khoản số 199116266666 của Nghiệp mở tại Ngân hàng M2 đến tài khoản số 0931874595 của H1 mở tại ngân hàng O.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H1 khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ của vụ án gồm: toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 bộ sử dụng ma túy “đá”, 01 cân điện tử mini, 01 túi nilon màu trắng buộc túm miệng, 31 túi nilon miệng túi có khóa kẹp, 20 mảnh giấy hình chữ nhật tạm giữ của bị cáo C1; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG tạm giữ của bị cáo H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA-105 và 01 căn cước công dân mang tên Đào Thị Y tạm giữ của bị cáo Y; số tiền 900.000 đồng tạm giữ của bị cáo C1. Đối với xe mô tô nhãn hiệu

HONDA VISON biển kiểm soát 15S1-032.35 tạm giữ của Đào Thị Y là xe của chị Lê Thị Quỳnh C2 (con gái Y), C2 không biết Y sử dụng xe vào việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả cho Lê Thị Quỳnh C2 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe).

Với nội dung như trên Bản Cáo trạng số 504/CT-VKSQN-P1 ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đào Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Trung H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Thị Y từ 16 đến 17 năm tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C1 từ 11 đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Truy thu số tiền do thu lợi bất chính mà có để sung nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Đào Thị Y thu lợi bất chính tổng cộng 8.900.000đ; Nguyễn Mạnh C1 thu lợi bất chính tổng cộng 10.900.000đ; Nguyễn Trung H1 thu lợi bất chính tổng số 10.500.000đ

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Thị Y có quan điểm: nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố, đề nghị đối với bị cáo Đào Thị Y. Tại phiên tòa, bị cáo Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Mạnh C1, Nguyễn Trung H1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đối với bị cáo Đào Thị Y mặc dù có một số lời khai còn quanh co nhưng cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến. Căn cứ vào các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, kết quả nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trong thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 11/2023, trên địa bàn thành phố Hải Phòng và thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 đã có hành vi phạm tội như sau:

Đào Thị Y đã 07 lần bán trái phép cho Nguyễn Mạnh C1 20,35 gam Heroine và 17gam Methamphetamine; tàng trữ trái phép 3,589 gam Heroine và 4,743 gam Methamphetamine mục đích để bán, thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng cộng, Y đã bán và tàng trữ mục đích để bán trái phép là 23,939 gam Heroine và 21,743 gam Methamphetamine.

Nguyễn Trung H1 nhiều lần bán trái phép cho nhiều người tổng khối lượng là 05 gam Methamphetamine; trong đó 04 lần bán cho Nguyễn Hoàng A, Loan Thị H4, Nguyễn Văn N tổng cộng là 0,55 gam Methamphetamine.

Nguyễn Mạnh C1 bán trái phép cho nhiều người tổng cộng 9,25 gam Heroine và 09 gam Methamphetamine, trong đó 5 lần bán cho Nguyễn Trung H1, Hoàng Văn H3, Ngô Y S1 tổng cộng 0,37 gam Heroine và 09 gam Methamphetamine; tàng trữ 2,732 gam Heroine và 4,671 gam Methamphetamine mục đích để bán bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng cộng, C1 đã bán và tàng trữ để bán trái phép 11,982 gam Heroine và 13,671 gam Methamphetamine.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân người sử dụng, đồng thời ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và an ninh trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vì hám lời, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã bất chấp để thực hiện. Hành vi của bị cáo Đào Thị Y đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị

cáo Nguyễn Mạnh C1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi mua bán trái phép của mình. Trong đó bị cáo Đào Thị Y có số lần, số lượng bán ma túy nhiều nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất; tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1, trong đó Nguyễn Mạnh C1 mua bán ma túy với số lượng lớn hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn Nguyễn Trung H1.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đào Thị Y nhiều lần bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Y đã 02 lần bị kết án trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Đào Thị Y thờ cúng liệt sỹ Lê Đức P1 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về vật chứng của vụ án:

Các chất ma túy hoàn lại sau giám định, những vật dụng cụ sử dụng ma túy và những vật không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

03 chiếc điện thoại di động liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

01 căn cước công dân mang tên Đào Thị Y là giấy tờ cá nhân thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội, các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có:

Bị cáo Đào Thị Y thu lợi bất chính tổng cộng 8.900.000đ (heroin mua 5,5 chỉ giá 3.000.000đ/1 chỉ, bán 4.000.000đ/1 chỉ, hưởng lợi 5.500.000đ; Methamphetamine mua 17 gam với giá 500.000đ/1gam, bán 700.000đ/1gam, hưởng lợi 3.400.000đ) nên truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C1 thu lợi bất chính tổng cộng 10.900.000đ (heroin mua 25 gói với giá 400.000đ/1 gói, bán 900.000đ/1 gói, hưởng lợi 10.000.000đ; Methamphetamine mua 9 gam giá 700.000đ/1gam, bán 900.000đ/1 gam, hưởng lợi 1.800.000đ; tổng số tiền thu lợi là 11.800.000đ, được trừ đi số tiền 900.000đ đã thu giữ) nên truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

Bị cáo Nguyễn Trung H1 thu lợi bất chính số tiền là 10.500.000đ (mua 05 gam Methamphetamine giá 900.000đ/1gam, bán 3.000.000đ/01gam) nên truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền này.

[7] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Mạnh C1, Nguyễn Trung H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đào Thị Y là người cao tuổi, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí; theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án: đối với người đàn ông bán ma túy cho Đào Thị Y, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ; chị Trần Minh Á là cháu ngoại của Y không biết Y mượn tài khoản ngân hàng sử dụng để nhận tiền bán ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Đào Thị Y, Nguyễn Mạnh C1 và Nguyễn Trung H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị Y: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C1: 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2023.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đào Thị Y phải nộp số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Mạnh C1 phải nộp số tiền 10.900.000đ (mười triệu chín trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Trung H1 phải nộp số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1643/KL-KTHS ngày 21/11/2023 và số 1650/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q; 01 (một) cân điện tử mini màu trắng - đen; 01 (một) bộ sử dụng ma túy đá; 01 (một) túi nilon màu trắng, buộc túm miệng; 31 (ba mươi mốt) túi nilon, miệng túi có khóa kẹp; 20 (hai mươi) mảnh giấy hình chữ nhật và 03 (ba) sim điện thoại gắn trong 03 (ba) điện thoại bị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 03 (ba) điện thoại di động thu giữ của các bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Đào Thị Y: 01 (một) căn cước công dân mang tên Đào Thị Y.

Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 16/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu, sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh C1 (theo biên bản giao nhận tài sản số 433/BBBG-KBNN QN và Phiếu nhập kho ngày 04/12/2023 của Kho bạc Nhà nước Q gói gửi 1376).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh C1, Nguyễn Trung H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đào Thị Y được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra CA tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Duật